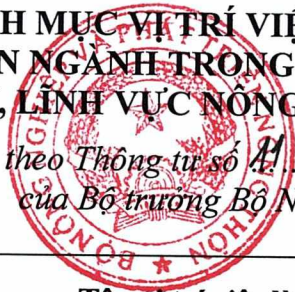


Phụ lục II

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
CHUYÊN NGÀNH TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC
NGÀNH, LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Kèm theo Thông tư số 41.../2023/TT-BNNPTNT ngày 15../11/2023
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*



TT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng	Ghi chú
1	Khuyến nông hạng II	Hạng II	
	Khuyến nông hạng III	Hạng III	
	Khuyến nông hạng IV	Hạng IV	
2	Kiểm nghiệm cây trồng hạng II	Hạng II	
	Kiểm nghiệm cây trồng hạng III	Hạng III	
	Kiểm nghiệm cây trồng hạng IV	Hạng IV	
3	Bảo vệ thực vật hạng II	Hạng II	
	Bảo vệ thực vật hạng III	Hạng III	
	Bảo vệ thực vật hạng IV	Hạng IV	
4	Giám định thuốc bảo vệ thực vật hạng II	Hạng II	
	Giám định thuốc bảo vệ thực vật hạng III	Hạng III	
	Giám định thuốc bảo vệ thực vật hạng IV	Hạng IV	
5	Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu hạng II	Hạng II	
	Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu hạng III	Hạng III	
	Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu hạng IV	Hạng IV	
6	Giám định kiểm dịch thực vật hạng II	Hạng II	
	Giám định kiểm dịch thực vật hạng III	Hạng III	
	Giám định kiểm dịch thực vật hạng IV	Hạng IV	
7	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm phân bón hạng II	Hạng II	
	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm phân bón hạng III	Hạng III	
	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm phân bón hạng IV	Hạng IV	
8	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm chăn nuôi hạng II	Hạng II	
	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm chăn nuôi hạng III	Hạng III	
	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV	Hạng IV	
9	Kiểm nghiệm thuốc thú y hạng II	Hạng II	
	Kiểm nghiệm thuốc thú y hạng III	Hạng III	
	Kiểm nghiệm thuốc thú y hạng IV	Hạng IV	
10	Kiểm tra vệ sinh thú y hạng II	Hạng II	
	Kiểm tra vệ sinh thú y hạng III	Hạng III	
	Kiểm tra vệ sinh thú y hạng IV	Hạng IV	

TT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng	Ghi chú
11	Chẩn đoán bệnh động vật hạng II	Hạng II	
	Chẩn đoán bệnh động vật hạng III	Hạng III	
	Chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Hạng IV	
12	Kiểm nghiệm thủy sản hạng II	Hạng II	
	Kiểm nghiệm thủy sản hạng III	Hạng III	
	Kiểm nghiệm thủy sản hạng IV	Hạng IV	
13	Quản lý, bảo vệ rừng hạng II	Hạng II	
	Quản lý, bảo vệ rừng hạng III	Hạng III	
	Quản lý, bảo vệ rừng hạng IV	Hạng IV	
14	Đăng kiểm tàu cá hạng II	Hạng II	
	Đăng kiểm tàu cá hạng III	Hạng III	
	Đăng kiểm tàu cá hạng IV	Hạng IV	
15	Đánh giá chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản hạng II	Hạng II	
	Đánh giá chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản hạng III	Hạng III	
	Đánh giá chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản hạng IV	Hạng IV	
16	Kỹ thuật thủy lợi hạng II	Hạng II	
	Kỹ thuật thủy lợi hạng III	Hạng III	
	Kỹ thuật thủy lợi hạng IV	Hạng IV	
17	Kỹ thuật nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn hạng II	Hạng II	
	Kỹ thuật nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn hạng III	Hạng III	
	Kỹ thuật nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn hạng IV	Hạng IV	
18	Kỹ thuật đê điều và phòng chống thiên tai hạng II	Hạng II	
	Kỹ thuật đê điều và phòng chống thiên tai hạng III	Hạng III	
	Kỹ thuật đê điều và phòng chống thiên tai hạng IV	Hạng IV	
19	Điều tra nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản hạng II	Hạng II	
	Điều tra nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản hạng III	Hạng III	
	Điều tra nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản hạng IV	Hạng IV	
20	Quản lý, vận hành cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, khu bảo tồn biển hạng II	Hạng II	
	Quản lý, vận hành cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh	Hạng III	

TT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng	Ghi chú
	trú bảo cho tàu cá, khu bảo tồn biển hạng III		
	Quản lý, vận hành cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, khu bảo tồn biển hạng IV	Hạng IV	
21	Kỹ thuật giống cây trồng, vật nuôi hạng II	Hạng II	
	Kỹ thuật giống cây trồng, vật nuôi hạng III	Hạng III	
	Kỹ thuật giống cây trồng, vật nuôi hạng IV	Hạng IV	
22	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp liên quan khác <i>(Theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để lựa chọn đưa vào Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt)</i>		